**Tên đề tài: Xây dựng Website đăng tin tuyển dụng của doanh nghiệp cho sinh viên TDTU sử dụng công nghệ NodeJS và ReactTS**

MSSV1: 51702075 - Họ và tên sinh viên 1: Nguyễn Hữu Tấn Đạt

MSSV2: 51702017 ­- Họ và tên sinh viên 2: Ngô Minh Hiếu

* Số Lượng sinh viên thực hiện : 2
* Chuyên Ngành: CNPM
* Công Nghệ:
  + Back-end NodeJS (Express),
  + Front-end (ReactTS)
  + Database (SQL Server),
* Mục tiêu đề tài: Tìm hiểu NodeJS và ReactTS và xây dựng trang ứng dụng đăng tin tuyển dụng của doanh nghiệp dành cho SV TDTU với các chức năng cơ bảng như sau :
  + Quản lý loại công việc : (Bán thời gian , full time,..1 năm , 2 năm, 3 ,5)
    - Table : *JOBTYPE* 
      * **JOBTYPEID : BIGINT PRIMARY KEY , INDENTITY(1,1), NOT NULL (Mã định danh loại công việc)**
      * JOBTYPENAME : NVARCHAR(500) NOT NULL (Tên loại công việc)
      * ISACTIVE : BIT NOT NULL(có được kích hoạt hay không)
      * ISDELETE : BIT (có bị xóa hay chưa)
      * CREATEDATE : DATETIME (ngày khởi tạo)
      * CREATEUSER : VARCHAR(50) (người khởi tạo)
      * UPDATEDATE : DATETIME (ngày cập nhật)
      * UPDATEUSER : VARCHAR(50) (người cập nhật)
      * DELETEDATE : DATETIME (ngày xóa dữ liệu)
      * DELETEUSER : VARCHAR(50) (người thực hiện xóa)
    - Table : MAJORS
      * **MAJORID : BIGINT PRIMARY KEY , INDENTITY(1,1), NOT NULL (mã định danh loại người dùng)**
      * MAJORNAME : NVARCHAR(500)
      * ISACTIVE : BIT NOT NULL(có được kích hoạt hay không)
      * ISDELETE : BIT (có bị xóa hay chưa)
      * CREATEDATE : DATETIME (ngày khởi tạo)
      * CREATEUSER : VARCHAR(50) (người khởi tạo)
      * UPDATEDATE : DATETIME (ngày cập nhật)
      * UPDATEUSER : VARCHAR(50) (người cập nhật)
      * DELETEDATE : DATETIME (ngày xóa dữ liệu)
  + Quản lý loại người dùng : (Nhà tuyển dụng , Người ứng tuyển , Người quản lý …..)
    - Table : *USERTYPE*
      * **USERTYPEID : BIGINT PRIMARY KEY , INDENTITY(1,1), NOT NULL (mã định danh loại người dùng)**
      * USERTYPENAME : NVARCHAR(500), NOT NULL (tên loại người dùng)
      * ISACTIVE : BIT , NOT NULL (có được kích hoạt hay không)
      * ISDELETE : BIT (đã bị xóa hay chưa)
      * CREATEDDATE : DATETIME (ngày khởi tạo)
      * CREATEDUSER : VARCHAR(50) (người khởi tạo)
      * UPDATEDATE : DATETIME (ngày cập nhật)
      * UPDATEUSER : VARCHAR(50) (người cập nhật)
      * DELETEDATE : DATETIME (ngày xóa dữ liệu)
      * DELETEUSER : VARCHAR(50) (người xóa)
  + Quản lý loại nghề nghiệp (IT , Kế toán)
    - Table : *JOB*
      * **JOBID : INT PRIMARYKEY , INDENTITY(1,1) , NOTNULL (mã định danh nghề nghiệp )**
      * JOBNAME : NVARCHAR(500), NOT NULL (tên nghề nghiệp)
      * ISACTIVE: BIT ( có được kích hoạt hay không)
      * ISDELETE : BIT (có bị xóa hay chưa)
      * CREATEDATE : DATETIME (ngày khởi tạo)
      * CRAETEUSER : VARCHAR(50) (người khởi tạo)
      * UPDATEDATE : DATETIME (ngày cập nhật)
      * UPDATEUSER : VARCHAR(50) (người cập nhật)
      * DELETEDATE : DATETIME(ngày xóa dữ liệu)
      * DELETEUSER : VARCHAR(50) (người xóa dữ liệu)
  + ~~Quản lý khoảng lương :~~ 
    - ~~Table : SALARYRANGE~~
      * **~~SALARYRANGEID : BIGINT , INDENTITY(1,1), PRIMARYKEY , NOTNULL , (mã định danh khoảng lương)~~**
      * ~~SALRARYRANGENAME : NVARCHAR(500) , NOTNULL (tên khoảng lương)~~
      * ~~TOVALUE : MONEY , NOTNULL ( giá trị lương khởi đầu)~~
      * ~~FROMVALUE : MONEY , NOTNULL (giá trị lượng cao nhất)~~
      * ~~ISACTIVE : BIT , NOT NULL (Khoảng lương có được kích hoạt hay không)~~
      * ~~ISDELETE : BIT (khoảng lương có bị xóa hay chưa)~~
      * ~~CREATEDATE : DATETIME (ngày khởi tạo)~~
      * ~~CREATEUSER : VARCHAR(50) (người khởi tạo)~~
      * ~~UPDATEDATE : DATETIME (ngày cập nhật)~~
      * ~~UPDATEUSER : VARCHAR(50) (người cập nhật)~~
      * ~~DELETEDATE : DATETIME (ngày xóa dữ liệu)~~
      * ~~DELETEUSER : VARCHAR(50) (người xóa dữ liệu)~~
  + Quản lý vị trí địa lí
  + Quản lý tài khoản (Thông tin cá nhân , và tài khoản đăng nhập )
    - Table *: ACCOUNT*
      * **ACCOUNTID : BIGINT , INDENTITY (1,1) PRIMARYKEY , NOT NULL (mã định danh account);**
      * PASSWORD : VARCHAR(MAX) NOTNULL (mật mã đăng nhập tài khoản )
      * USERNAME : VARCHAR(MAX) NOTNULL (tên tài khoản đăng nhập)
      * USERID : BIGINT (Là id của nhà tuyển dụng , hoặc là ứng viên hoặc người quản lý)
      * USERTYPEID : BIGINT (mã loại người dùng trong bảng loại người dùng )
      * GOOGLEID : NVARCHAR(500) (nếu đăng nhập bằng google sẽ lưu id google)
    - Table : *CANDIDATE* 
      * **CANDIDATEID : BIGINT , INDENTITY(1,1) , PRIMARY KEY ,NOT NULL (mã định danh ứng viên)**
      * FIRSTNAME : NVARCHAR(500) NOTNULL (Họ)
      * LASTNAME : NVARCHAR(500) NOTNULL (Tên)
      * FULLNAME : NVARCHAR(1000) (Họ và tên)
      * EMAIL : NVARCHAR(500) (địa chỉ email)
      * NUMBERPHONE : VARCHAR(50) (số điện thoại liên lạc)
      * AGE : INT (tuổi ứng viên)
      * GENDER : INT (0 – nữ , 1 – name , 2 – khác ) (giới tính)
      * ADDRESS : NVARCHAR(MAX) (địa chỉ nhà, đường )
      * CITYID : INT (mã thành phố trong bảng thành phố)
      * DISTRICTID : INT (mã quận trong bảng quận)
      * WARDID : INT( mã phường trong bảng phường)
      * AVATAR : VARCHAR(500) (link ảnh avatar)
    - Table : USER\_*RECRUITER*
      * **RECRUITERID : BIGINT , INDENTITY(1,1) , PRIMARY KEY ,NOT NULL (mã định danh nhà tuyển dụng)**
      * COMPANYNAME : NVARCHAR(1000) (Họ và tên)
      * EMAIL : NVARCHAR(500) (địa chỉ email)
      * NUMBERPHONE : VARCHAR(50) (số điện thoại liên lạc)
      * ADDRESS : NVARCHAR(MAX) (địa chỉ nhà, đường )
      * CITYID : INT (mã thành phố trong bảng thành phố)
      * DISTRICTID : INT (mã quận trong bảng quận)
      * WARDID : INT( mã phường trong bảng phường)
      * DESCRIPTION : NVARCHAR(MAX) (mô tả)
      * LOGO : VARCHAR(500) (logo công ty)
    - Table : USER\_*MANAGER*
      * **MANAGERID: BIGINT , INDENTITY(1,1) , PRIMARY KEY ,NOT NULL (mã định danh ứng viên)**
      * FIRSTNAME : NVARCHAR(500) NOTNULL (Họ)
      * LASTNAME : NVARCHAR(500) NOTNULL (Tên)
      * FULLNAME : NVARCHAR(1000) (Họ và tên)
      * EMAIL : NVARCHAR(500) (địa chỉ email)
      * NUMBERPHONE : VARCHAR(50) (số điện thoại liên lạc)
      * AGE : INT (tuổi ứng viên)
      * GENDER : INT (0 – nữ , 1 – name , 2 – khác ) (giới tính)
      * ADDRESS : NVARCHAR(MAX) (địa chỉ nhà, đường )
      * CITYID : INT (mã thành phố trong bảng thành phố)
      * DISTRICTID : INT (mã quận trong bảng quận)
      * WARDID : INT( mã phường trong bảng phường)
      * AVATAR : VARCHAR(500) (link ảnh avatar)
  + Quản lý hồ sơ ứng tuyển
    - Table : APPLYCATION\_PROFILE
      * **PROFILEID** : **BIGINT , INDENTITY(1,1) , PRIMARY KEY ,NOT NULL (mã định danh ứng viên)**
      * PROFILENAME : NVARCHAR(500) NOTNULL
      * PROFILELINK : VARCHAR(500) ,
      * CREATEDATE : DATETIME ,
      * CREATEUSER : VARCHAR(50),
      * UPDATEDATE : DATETIME ,
      * UPDATEUSER : VARCHAR(50),
      * DELETEDATE : DATETIME ,
      * DELETEUSER : VARCHAR(50),
      * ISDELETE : BIT,
      * ISACTIVE : BIT,
    - Table : HISTORY\_APPLY\_JOB
      * HISTORYID : **BIGINT , INDENTITY(1,1) , PRIMARY KEY ,NOT NULL (mã định danh ứng viên)**
      * USERID : BIGINT
      * POSTID : BIGINT,
      * PROFILEID : BIGINT,
      * CREATEDATE : DATETIME ,
      * CREATEUSER : VARCHAR(50),
      * UPDATEDATE : DATETIME ,
      * UPDATEUSER : VARCHAR(50),
      * DELETEDATE : DATETIME ,
      * DELETEUSER : VARCHAR(50),
      * ISDELETE : BIT,
      * ISACTIVE : BIT,
  + Quản lý bài đăng tuyển dụng
    - Table : RECRUITMENT\_POST
      * POSTID : **BIGINT , INDENTITY(1,1) , PRIMARY KEY ,NOT NULL (mã định danh bài đăng)**
      * CONTENT : NVARCHAR(MAX) NOT NULL,
      * RECRUITERID : BIGINT
      * TOVALUE : MONEY ( giá trị lương khởi đầu)
      * FROMVALUE : MONEY (giá trị lượng cao nhất)
      * CREATEDATE : DATETIME ,
      * CREATEUSER : VARCHAR(50),
      * UPDATEDATE : DATETIME ,
      * UPDATEUSER : VARCHAR(50),
      * DELETEDATE : DATETIME ,
      * DELETEUSER : VARCHAR(50),
      * ISDELETE : BIT,
      * ISACTIVE : BIT,
    - Table : RECRUITMENTPOST\_JOBTYPE
      * **ID : BIGINT , INDENTITY(1,1) , PRIMARY KEY ,NOT NULL**
      * POSTID : BIGINT
      * IDJOBJTYPE : BIGINT
      * CREATEDATE : DATETIME
  + Chức năng ứng tuyển
* Yêu cầu kiến thức:
  + Có kĩ năng lập trình tốt
  + Biết lập trình web (React, Node, SQL Server)
  + Đọc hiểu tiếng Anh tốt
* Yêu cầu đầu ra:
  + Sản phẩm như đã mô tả.
  + Viết báo cáo bài bản theo mẫu Khoa cung cấp.